

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5188/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2019*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục dữ liệu người dân dùng chung của thành phố**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Quy hoạch công nghệ thông tin thành phố đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 6179/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 4804/KH-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở của Thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 5086/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác Kho

dữ liệu dùng chung của thành phố;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 52/TTr-STTTT ngày 13 tháng 11 năm 2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dữ liệu người dân dùng chung của thành phố.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tích hợp các dữ liệu có liên quan đến Danh mục dữ liệu người dân dùng chung về Kho dữ liệu dùng chung thành phố; xây dựng tài liệu và thực hiện công bố hướng dẫn kỹ thuật chia sẻ dữ liệu cho các đơn vị có nhu cầu khai thác và sử dụng trên Cổng thông tin dữ liệu thành phố tại địa chỉ <http://data.hochiminhcity.gov.vn>.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung danh mục dữ liệu người dân dùng chung khi có phát sinh, thay đổi trong quá trình sử dụng thực tế.

**Điều 3.** Các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp dữ liệu liên quan đến Danh mục dữ liệu người dân dùng chung về Kho dữ liệu dùng chung thành phố.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyền**

**DANH MỤC DỮ LIỆU NGƯỜI DÂN DÙNG CHUNG  
CỦA THÀNH PHỐ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5188/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Thông tin người dân	Đơn vị có trách nhiệm cung cấp và cập nhật dữ liệu	Hình thức cập nhật dữ liệu	Tần suất cập nhật dữ liệu	Đơn vị được khai thác dữ liệu
1.	Số định danh cá nhân	Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn cập nhật thông qua phần mềm hệ tịch của Bộ Tư pháp	Kết nối và cập nhật cơ sở dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố (LGSP)	Tần suất cập nhật dữ liệu là 1 lần/ngày; Độ trễ dữ liệu là sau 1 ngày	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện được cấp tài khoản và phân quyền khai thác dữ liệu
2.	Họ và tên				
3.	Ngày, tháng, năm sinh				
4.	Giới tính				
5.	Nơi sinh				
6.	Quê quán				
7.	Dân tộc				
8.	Tôn giáo				
9.	Quốc tịch				
10.	Nhóm máu				
11.	Tình trạng hôn nhân				
12.	Trạng thái (chết, sống, mất tích,...)				
13.	Chứng minh nhân dân, CCCD	Công an thành phố			
14.	Nơi thường trú (bao gồm: đường; phường/xã/thị trấn; quận/huyện; tỉnh/thành phố)				
15.	Quan hệ với chủ hộ				

16.	Nơi ở hiện tại (bao gồm: đường; phường/xã/thị trấn; quận/huyện; tỉnh/thành phố)				
-----	---------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--	--

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**